

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **606/2024/DS-ST**

Ngày: 12/8/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Hiền.

2/ Bà Lương Thị Kim Nghĩa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X; địa chỉ số: đường NKKN, Phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Trường T, là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 311/2024/UQ-TT.XLN ngày 15/5/2024) (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1996; địa chỉ số: đường LK, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2024, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, ông Nguyễn Hữu T và Ngân hàng TMCP X (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7934 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2.48%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hữu T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 749.925.623 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 652.547.172 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, ông Nguyễn Hữu T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Hữu T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 06 tháng 02 năm 2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 114.163.420 đồng làm dư nợ quá hạn (tạm gọi là nợ gốc), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 114.163.420 đồng với lãi suất quá hạn là 3.72%/tháng ($2.48\% * 150\%$) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Sau khi chuyển nợ quá hạn, ngày 06 tháng 02 năm 2024, Ngân hàng đã ra Thông báo về việc khởi kiện và liên hệ để yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Hữu T thanh toán tiền nợ. Đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Hữu T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (tạm tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2024) là: 140.940.373 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 114.163.420 đồng; nợ lãi quá hạn là: 26.776.953 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông Nguyễn Hữu T lên để làm việc nhưng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả xác minh ngày 20/6/2024 của Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông T đang thực tế cư trú tại: đường LK, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Ông Phạm Trường T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đầy đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Hữu T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP X với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng số tiền vay thì ông Nguyễn Hữu T đã thanh toán được số tiền là 652.547.172 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Hữu T không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2024 là: 140.940.373 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 114.163.420 đồng; nợ lãi quá hạn là: 26.776.953 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. *Về tố tụng*: Ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7934 ngày 02/11/2022, (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), các tài liệu có trong hồ sơ: Bản kê tính lãi; Thư nhắc nợ; Bản tự khai của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân của bị đơn, có đủ cơ sở xác định:

Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp, có nội dung đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 652.547.172 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Theo Điều 2 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 06/02/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã

chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 114.163.420 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Việc chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; khoản 1 Điều 54 Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004 và Điều 11 Quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2024 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là: 140.940.373 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 114.163.420 đồng; nợ lãi quá hạn là: 26.776.953 đồng

Do đó, Ngân hàng đề nghị buộc ông T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên, đồng thời ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/08/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:* Về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên chấp nhận.

[5]. *Về án phí:* ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán là 140.940.373 đồng, án phí là 7.047.019 đồng; Ngân hàng không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp là 3.073.685 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X:

Buộc ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng 436438-7934 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02 tháng 11 năm 2022; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP X) tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2024 là 140.940.373 (một trăm bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là 114.163.420 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.776.953 đồng.

Ông Nguyễn Hữu T còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7934 ngày 02/11/2022 tính từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí là 7.047.019 (bảy triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm mười chín) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí là 3.073.685 (ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011326, ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong